

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ
KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800001612 cấp lần đầu ngày 01/07/2008, thay đổi
lần 3 ngày 09/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:66...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 11 năm 2018)

**BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY
TẠI**

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

Địa chỉ trụ sở chính: Số 471, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân
Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024.38540401 Fax: 024.38545721

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3934 3888 Fax: 024 3934 3999

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Lưu Bá Thái Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 024. 38540401 Fax: 024. 38545721

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800001612 cấp lần đầu ngày 01/07/2008, thay đổi lần 3 ngày 09/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	4.400.000 cổ phiếu. Trong đó: - Phát hành cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu: 4.400.000 cổ phiếu.
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	44.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3934 3888 Fax: 024. 3934 3999

Website: www.psi.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

Địa điểm: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (844)- 3783 2121 Fax: (844)-3783 2122

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro kinh tế.....	4
2. Rủi ro pháp luật.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	6
4. Rủi ro của đợt chào bán, của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	7
5. Rủi ro pha loãng.....	7
6. Rủi ro khác.....	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	15
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty:.....	16
7. Hoạt động kinh doanh.....	17
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất....	20
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
10. Chính sách đối với người lao động.....	22
11. Chính sách cổ tức.....	24
12. Tình hình tài chính.....	24
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	28
14. Tài sản.....	40
17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	41
18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	42
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	42
20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	42
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	43
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	46
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	47
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	47
IX. PHỤ LỤC.....	47

Danh Mục Bảng Biểu

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh chính.....	10
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	14
Bảng 3: Danh sách người có liên quan của cổ đông nội bộ/cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty sở hữu cổ phần L18	15
Bảng 4: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 28/02/2018.....	15
Bảng 5: Danh sách công ty con, công ty do L18 nắm quyền kiểm soát, chi phối.....	16
Bảng 6: Quá trình tăng vốn của công ty	16
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần của bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm.....	17
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp trong tổng lợi nhuận gộp qua các năm.....	17
Bảng 9: Cơ cấu chi phí chính/doanh thu thuần qua các năm.....	18
Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	19
Bảng 11: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD.....	20
Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức qua các năm.....	24
Bảng 13: Các khoản phải nộp theo luật định	25
Bảng 14: Trích lập các quỹ theo luật định.....	25
Bảng 15 - Nợ phải trả trong các năm	26
Bảng 16: Tình hình công nợ phải thu các năm	26
Bảng 17: Chi tiết công nợ phải trả các năm.....	26
Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
Bảng 21: Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/03/2018.....	41
Bảng 22: Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2018.....	41

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2017 khép lại đánh dấu một năm tăng trưởng tốt của kinh tế thế giới, nền kinh tế của hầu hết các nước thuộc khối G20 mức tăng trưởng đều được giữ vững hoặc cải thiện, đặc biệt là Mỹ và Đức những chính sách tài khoá mới gần đây được mong đợi sẽ tạo một cú huých cho tăng trưởng ngắn hạn. Bên cạnh đó Trung quốc vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, kinh tế nước này được OECD đánh giá là dù đã xuất hiện các dấu hiệu giảm tốc nhưng sẽ vẫn giữ được mức tăng trưởng mạnh, là động lực tăng trưởng cho toàn cầu cũng như khu vực. Song, tăng trưởng tích cực này của tình hình kinh tế thế giới cũng đứng trước những thách thức bước vào năm 2018, đặc biệt là căng thẳng thương mại quốc tế leo thang sau những chính sách bảo hộ mậu dịch mới của các nước lớn.

Trong năm qua Việt Nam đã có thêm một năm kinh tế vĩ mô ổn định: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46%; quý IV tăng 7,65%. Mức tăng trưởng này vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước (Quý I tăng 7,45%; quý II tăng 6,79%), là mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011 trở về đây.

Đây là những tín hiệu vui và là dấu hiệu tích cực tạo đà phát triển cho doanh nghiệp trong ngành nói chung hay Licogi 18 nói riêng.

Chính sách tiền tệ

Nhìn lại năm 2017, các công cụ chính sách tiền tệ đã được thực hiện đồng bộ, linh hoạt, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay và tăng cường khả năng cung ứng tín dụng cho nền kinh tế, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Theo Tổng cục thống kê, tính đến thời điểm 20/12/2017, tổng phương tiện thanh toán tăng 14,19% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm trước tăng 16,47%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 14,5% (cùng kỳ năm 2016 tăng 16,88%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 16,96%. Tín dụng tiếp tục đà tăng trưởng tốt thể hiện xu hướng phát triển tích cực và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

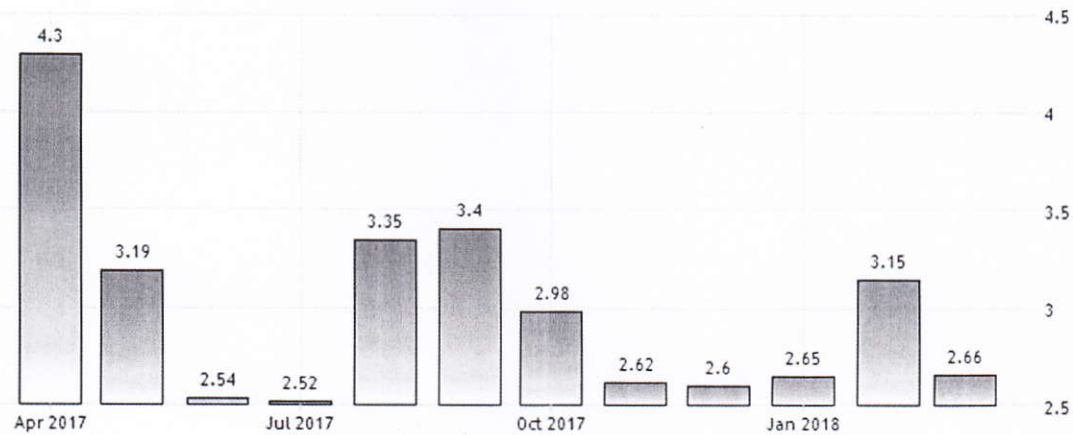
Mặc dù có sự chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động vốn nhưng thanh khoản của hệ thống ngân hàng vẫn ở mức ổn định. Thị trường chứng khoán được hỗ trợ mạnh, tiếp tục đà tăng trưởng tốt nhờ niềm tin của các nhà đầu tư vào những cam kết mạnh mẽ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ xấu.

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng cả nước (CPI) tháng 12/2017 tăng 0,21% so với tháng trước, CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, đạt mục tiêu dưới 4% Quốc hội đề ra.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2018 tăng 0,27% so với tháng trước; tăng 0,22% so với tháng 12/2017. Cho đến cuối tháng 6 năm 2018 tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng đột biến lên đến vùng trên 23000 VND một USD. Trước thực trạng này NHNN đã có những biện pháp cụ thể như áp lãi suất huy động 0% cho USD hay tăng dự trữ ngoại để sẵn sàng bình ổn tỷ giá.

Lạm phát cơ bản tháng 3/2018 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 1,38% so với tháng 3/2017. Lạm phát cơ bản bình quân quý I/2018 tăng 1,34% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

VIETNAM INFLATION RATE



SOURCE: TRADINGECONOMICS.COM | GENERAL STATISTICS OFFICE OF VIETNAM

Năm 2018, NHNN sẽ tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối. NHNN định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16%, tín dụng tăng khoảng 17% trong năm.

Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất. Hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2017 được đánh giá là một năm thành công của thị trường tài chính, phần lớn nhờ vào nhà nước Việt Nam đã có sự đặt kế hoạch điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ với liều lượng và thời gian hợp lý, phản ứng nhanh nhạy, phù hợp với diễn biến thị trường; phấn đấu ổn định mặt bằng lãi suất, khi điều kiện cho phép sẽ giảm lãi suất cho vay đối với một số đối tượng và kỳ hạn cụ thể. Cụ thể từ 10/07/2017, NHNN giảm 0,25%/năm các mức lãi suất điều hành gồm lãi suất tái cấp vốn từ 6,5%/năm xuống 6,25%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4,5%/năm xuống 4,25%/năm.

Tính đến thời điểm 20/6/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 7,96% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm trước tăng 5,69%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 7,78% (cùng kỳ năm 2017 tăng 5,89%); tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2018 đạt 6,35% (cùng kỳ năm trước tăng 7,54%). Huy động vốn tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ giúp các tổ chức tín dụng tiếp tục ổn định

thanh khoản, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế và đảm bảo tỷ lệ tín dụng/huy động ở mức an toàn.

Mặt bằng lãi suất trong những tháng đầu năm 2018 được giữ ổn định, lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên tiếp tục giảm, trong đó các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm khoảng 0,5%/năm lãi suất cho vay đối với các khách hàng tốt. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như cho vay bất động sản, cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính... để đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng.

2. Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty cổ phần đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia như dự án khu đô thị Bắc cầu Hàn- Hải Dương. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

Xây dựng vẫn là ngành sản xuất kinh doanh chính của công ty, là ngành sản xuất kinh doanh phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro như rủi ro về thanh toán, rủi ro an toàn kỹ thuật và rủi ro về nguyên vật liệu.

Rủi ro chậm thanh toán: Các công trình xây lắp thường có vốn đầu tư lớn và thời gian thi công kéo dài. Việc giải ngân vốn chậm cùng với công tác nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần; quá trình hoàn tất hồ sơ thi công và thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian đã dẫn đến việc chậm thanh toán và có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động. Công ty để hạn chế rủi ro này đã ban hành định hướng trong 2018 thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các dự án đầu tư và các hoạt động khác thông qua các báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý để có phương án xử lý kịp thời, đồng thời hạn chế nợ xấu phát sinh và tập trung giải quyết nợ xấu sẵn có.

Rủi ro về mặt kỹ thuật: Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, tránh sự lỗi thời khó tránh khỏi bởi sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật. Để khắc phục rủi ro này công ty riêng trong năm 2017 đã thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị linh hoạt theo nhu cầu của từng công ty con, tổng mức đầu tư 20 tỷ đạt 102% kế hoạch.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu: Chi phí về nguyên vật liệu như xi măng, sắt thép, xăng dầu... chiếm từ 60-70% tổng chi phí. Nếu giá nguyên vật liệu trên thị trường tăng sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả sản xuất kinh doanh, có thể làm giảm lợi nhuận của các hợp đồng đã ký kết.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán: Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, cung cầu thị trường chứng khoán... Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán và giá cổ phiếu của Công ty sau này. Toàn bộ phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty thông qua với tỷ lệ biểu quyết cao.

Do đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành và thị giá của cổ phiếu hiện tại thấp hơn giá cổ phiếu chào bán nên có thể xảy ra trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán. Trong trường hợp này, theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số cổ phần chưa được phân phối hết được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối lại cho các đối tượng khác với giá và điều kiện phù hợp song không ưu đãi hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu. Tùy thuộc vào kết quả phát hành, nếu xảy ra trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn dự kiến như trên Công ty sẽ chủ động huy động các nguồn vốn vay tín dụng khác để có thể bổ sung tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 44.000.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ đồng) của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để bổ sung vốn thực hiện Hợp đồng xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với quốc lộ 37 theo hình thức hợp đồng BT đã ký kết với UBND tỉnh Hải Dương. Cụ thể số tiền thu được sẽ được phân bổ chi tiết để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 của dự án. Các phương án bồi thường đã đều được thẩm định rõ ràng và công tác bồi thường này được giám sát bởi Hội đồng giải phóng mặt bằng chuyên trách. Sau khi hoàn thành giai đoạn 1 dự án BT đường dẫn nối Licogi 18 mới được thanh toán quỹ đất theo chi tiết hợp đồng để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn nên Công ty đã và đang xây dựng các phương án sử dụng vốn hợp lý để đảm bảo cho tiến độ hoàn thành Dự án như cam kết.

5. Rủi ro pha loãng

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (I) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (II) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (III) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (IV) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

Rủi ro do pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Rủi ro do pha loãng BV

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1,84:1 với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2018 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu)

Về mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, nếu thị giá cổ phiếu Công ty cao hơn mức chào bán dự kiến là 10.000 đồng/Cổ phần thì giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1+I}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá thị trường cổ phiếu sau khi pha loãng

PR_{t-1} : Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng

I : Tỷ lệ tăng vốn

PR : Giá cổ phiếu chào bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới
Giá tham chiếu bình quân của 15 phiên giao dịch gần nhất của L18 từ 12/07/2018 tính đến thời điểm 01/08/2018 là 9.000 đồng/ cổ phiếu.

Trong trường hợp tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền nếu thị giá của cổ phiếu L18 nhỏ hơn giá phát hành là 10.000 đồng/ cổ phiếu thì theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) thì giá tham chiếu của cổ phiếu L18 tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không được điều chỉnh phần pha loãng từ việc chào bán cho cổ đông hiện hữu.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

• TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông Đặng Văn Giang Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

Ông Lưu Bá Thái Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Ông Bùi Công Phách Chức vụ: **Trưởng ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

• TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đại diện Tổ chức tư vấn: Ông Nguyễn Xuân Hưng

Chức vụ: Phó giám đốc

(Theo Ủy quyền số 21/UQ-NĐD-CKDK của Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Dầu khí ngày 23/7/2018)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Tổ chức chào bán	: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Đồng	: Việt Nam đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

Tên tiếng Việt	:	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Tên tiếng Anh	:	CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO 18
Người đại diện	:	Đặng Văn Giang – Tổng giám đốc
Địa chỉ	:	Số 471, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại	:	04 38540401
Fax	:	04 38545721
Email	:	Licogi18.info@gmail.com
Website	:	www.licogi18.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800001612 cấp lần đầu ngày 01/07/2008, thay đổi lần 3 ngày 09/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
Vốn điều lệ	:	80.999.790.000 đồng

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành
1	Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, sân bay, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình.
2	Đầu tư kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng, ống cống bê tông, bê tông thương phẩm, gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng, cốp pha định hình, dàn giáo, nhà công nghiệp.
3	Dịch vụ cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật; tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát công trình, dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị, các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình khác.
4	Kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, du lịch.
5	Xuất nhập khẩu máy móc, vật tư, thí nghiệm vật liệu xây dựng, đưa người Việt Nam đi lao động và làm việc tại nước ngoài.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 là Công ty Kiến trúc Ưng Bí được thành lập ngày 19/5/1961, sau khi được thành lập, Công ty đã khởi công xây dựng nhà máy Nhiệt điện Ưng Bí công suất 155MW, tiếp đó là hàng loạt các công trình trọng điểm của cả nước như Điện Ưng Bí, Sàng than Cửa ông, Thủy điện Trị An, nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1, nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2. Năm 1972, Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng Ưng Bí. Đến năm 1980, Công ty tiếp tục đổi tên thành Công ty xây dựng số 18.

Năm 1980 đổi thành Công ty xây dựng số 18 và chuyển trụ sở Công ty về thị trấn Phả Lại - Chí Linh – Hải Dương.

Tháng 10/1995 ra nhập cùng Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới thành Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (Tổng công ty Licogi), trở thành Công ty thành viên thuộc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng.

Năm 1998 chuyển trụ sở công ty từ thị trấn Phả Lại về số 245 - đường Nguyễn Lương Bằng – Thành phố Hải Dương.

Tháng 1/2006 chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 (Tên giao dịch: Licogi -18) theo Quyết định số 48/QĐ – BXD ngày 10/1/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty mẹ con thông qua quyết định chuyển đổi 3 chi nhánh thành Công ty Cổ phần đồng thời thành lập Công ty TNHH MTV xây dựng cầu đường số 18.6 với số vốn điều lệ 10 tỷ đồng

Ngày 23/4/2008, cổ phiếu của công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán L18

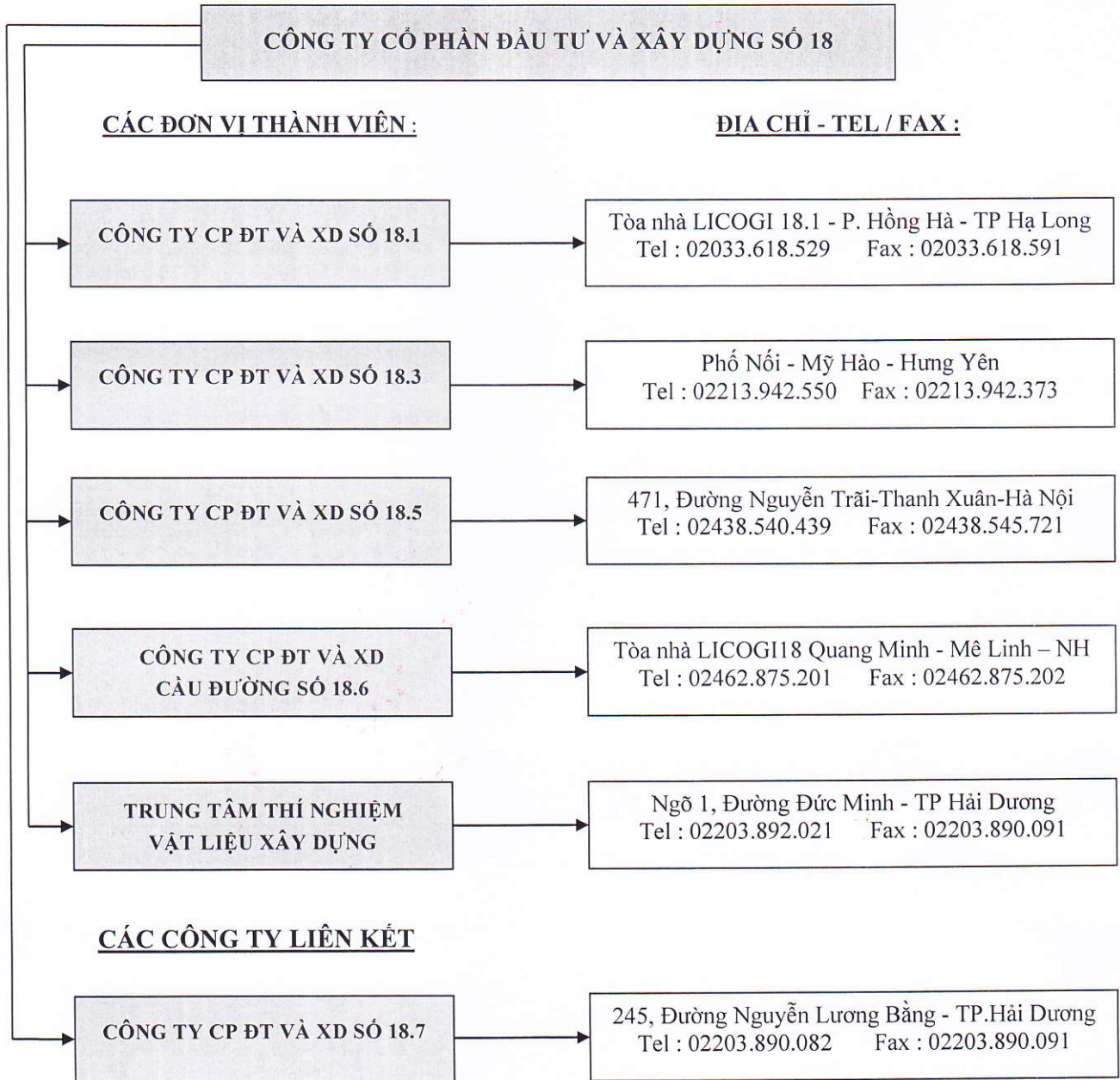
Từ 1/7/2008, công ty chuyển trụ sở từ Hải Dương về số 471 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, hoạt động theo đăng ký kinh doanh mới số 0103025621 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp

Ngày 27/5/2010: Ủy ban nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán 1.900.000 cổ phiếu ra công chúng cho công ty để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 54 tỷ đồng.

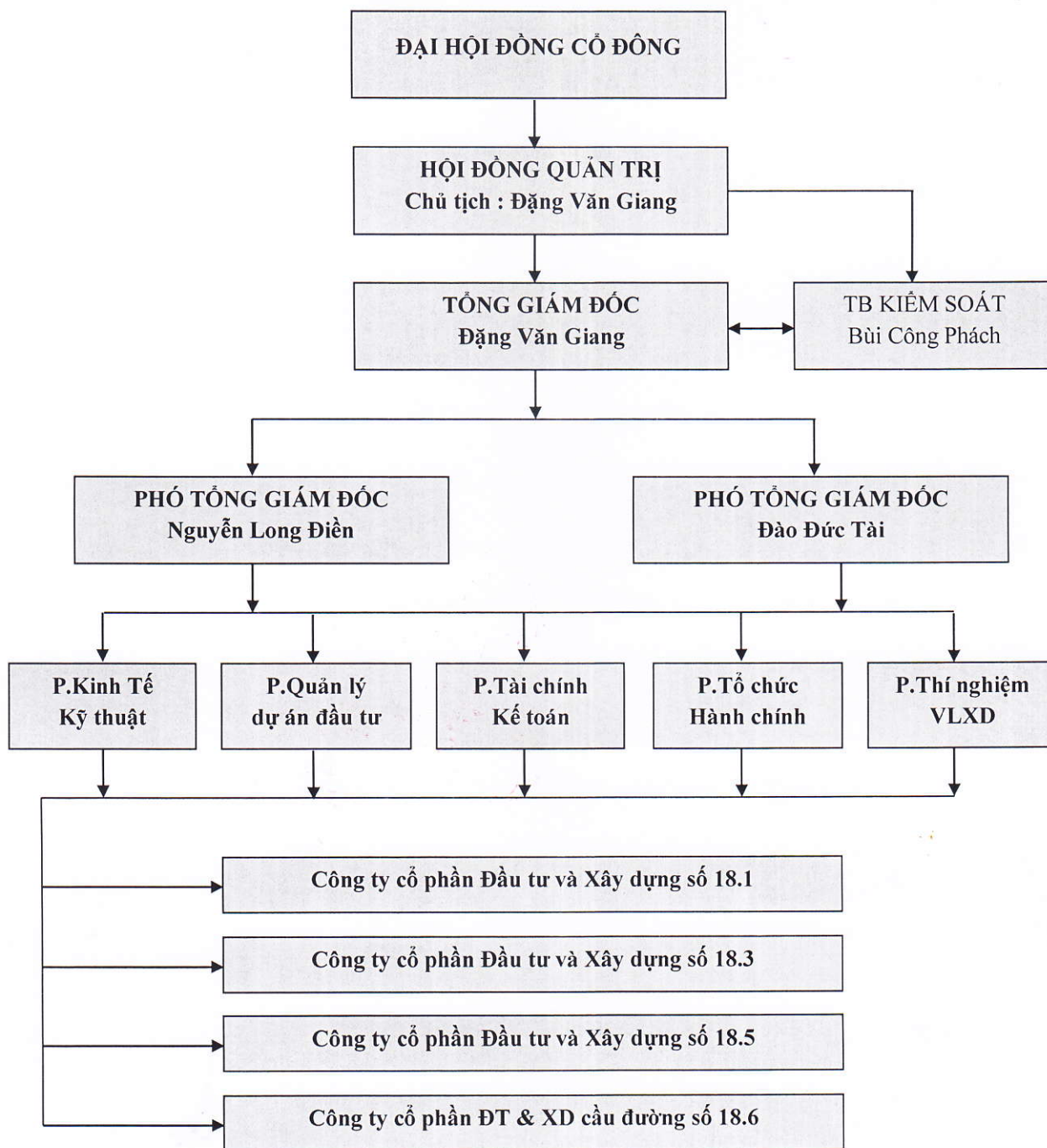
Ngày 1/1/2010: Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800001612 theo vốn điều lệ mới.

Năm 2017: Công ty thực hiện chi trả cổ tức của công ty bằng cổ phiếu, đồng thời trả thưởng bằng cổ phiếu với tổng tỷ lệ là 50%. Qua đó, nâng vốn điều lệ của công ty từ 54 tỷ đồng lên thành 80.999.790.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng quản trị : Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành

và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 có 05 thành viên.

- Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
 - Ban Giám đốc của công ty gồm có Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**
- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng-CTCP	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	1.518.750	18,75%
2	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	Khu Công Nghiệp Khai Quang, P.Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	1.223.850	15,11%
3	Đặng Văn Giang	Số 18, KTT ĐHKH, ngõ 12, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	997.050	12,31%
4	Văn Phụng Hà	2708, Phoenix B, Khu đô thị Chí Linh, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng tàu	611.250	7,55%
Tổng cộng			4.350.900	53,72%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

- Danh sách người có liên quan của cổ đông nội bộ/cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty sở hữu cổ phần L18

**Bảng 3: Danh sách người có liên quan của cổ đông nội bộ/
cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty sở hữu cổ phần L18**

STT	Người có liên quan	Cổ đông nội bộ/Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần có liên quan	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	Số lượng cổ phiếu L18 nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đỗ Thị Hoan	Đặng Văn Giang- Chủ tịch HĐQT	Vợ	303.750	3,75%
2	Nguyễn Thị Thúy	Nguyễn Đình Thủy - Thành viên HĐQT	Vợ	342.900	4,23%
3	Nguyễn Thị Kim Xinh	Bùi Thanh Tuyên - Thành viên HĐQT	Vợ	50.354	0,63%
4	Đào Văn Nội	Đào Đức Tài - Phó Tổng giám đốc	Bố ruột	31.500	0,39%
Tổng cộng				728.504	8,99%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

Bảng 4: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 21/5/2018

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông cá nhân	353	5.346.845	53.468.450.000	66,01
	- Cá nhân trong nước	349	5.329.220	53.292.200.000	65,79
	- Cá nhân nước ngoài	04	17.625	176.250.000	0,22
2	Cổ đông tổ chức.	07	2.753.134	27.531.340.000	33,99
	- Tổ chức trong nước	07	2.753.134	27.531.340.000	33,99
	- Tổ chức nước ngoài	0	0	0	0

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

a. Danh sách công ty mẹ và công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối đối với Công ty

Không có.

b. Danh sách những công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối

Bảng 5: Danh sách công ty con, công ty do L18 nắm quyền kiểm soát, chi phối

STT	Công ty con	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1	Xây lắp	51%	51%
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.3	Xây lắp	51%	51%
3	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.5	Xây lắp	51%	51%
4	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường số 18.6	Xây lắp	51%	51%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty:

Bảng 6: Quá trình tăng vốn của công ty

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận tăng vốn
Năm 2006	Thành lập Công ty Cổ phần		35 000.000.000 đồng	Cổ phần hóa	Quyết định số 48/QĐ-BXD ngày 10 tháng 1 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
Năm 2010	Lần 1	19 000.000.000 đồng	54 000.000.000 đồng	Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho CBCNV	Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 573/UBCK-GCN ngày 27/05/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2017	Lần 2	26.999.790.000 đồng	80.999.790.000 đồng	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, trả thưởng và để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu	Công văn số 7905/UBCK-QLCB ngày 21/11/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần của bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bán thành phẩm, hàng hóa và dịch vụ sau chiết khấu	138.211.854.942	9,12%	171.218.649.558	14,87%	75.091.682.931	9,96%
2	Hoạt động xây dựng	1.356.402.161.937	89,48%	968.604.806.553	84,11%	677.742.258.003	89,88%
3	Kinh doanh bất động sản	10.073.437.339	0,66%	8.863.885.244	0,77%	1.250.000.000	0,17%
4	Kinh doanh nhà ở xã hội	1.074.958.000	0,07%	2.836.930.004	0,25%		
5	Chuyển nhượng đất	10.162.060.000	0,67%		0%		
	Tổng	1.515.924.472.218	100%	1.151.524.271.359	100%	754.083.940.934	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2018

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp trong tổng lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng/ TLNG	Giá trị	Tỷ trọng/ TLNG	Giá trị	Tỷ trọng/ TLGN
1	Bán thành phẩm, hàng hóa và dịch vụ	22.259.990.700	21,86%	16.787.734.766	24,30%	7.192.242.500	19,29%
2	Hoạt động xây dựng	68.002.757.327	66,79%	46.769.505.973	67,69%	29.377.531.439	78,83%
3	Kinh doanh bất động sản	11.553.789.903	11,35%	4.390.965.1121	6,35%	701.571.143	1,88%
4	Kinh doanh nhà ở xã hội	-	-	1.147311.353	1,66%		
5	Chuyển nhượng đất	-	-				
	Tổng	101.816.537.930	100%	69.079.517.204	100%	37.271.345.082	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2018

b. Chi phí sản xuất**Bảng 9: Cơ cấu chi phí chính/doanh thu thuần qua các năm***Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng/D TT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/D TT
Giá vốn hàng bán	1.414.107.934.288	93,28%	1.082.444.754.155	94%	716.812.595.852	95,06%
Chi phí Tài chính	30.332.287.430	2%	27.306.681.482	2,37%	11.631.310.672	1,54%
Chi phí Bán hàng	723.260.000	0.05%	1.275.390.176	0.11%	680.750.792	0,09%
Chi phí Quản lý Doanh nghiệp	79.692.217.375	5,25%	39.373.898.885	3,42%	20.073.198.553	2,66%
Tổng cộng	1.524.855.699.093	100,59%	1.150.400.724.698	99,9%	749.197.855.869	99,35%

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2018***c. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành**

- Dự án Khu đô thị mới Bắc cầu hàn – Hải Dương: Trong năm 2016, UBND tỉnh Hải Dương đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án BT và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án BT. Hiện công ty đã hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng cho giai đoạn 1 của dự án để có thể bắt đầu triển khai thi công.
- Dự án Nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp tại Ái Quốc – TP Hải Dương: Hiện đã thi công xong tòa nhà CT1.1 trong tổng số 8 tòa nhà theo quy định và đưa vào kinh doanh. Việc thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị chủ yếu là do các công ty thành viên thực hiện theo nhu cầu của từng đơn vị. Máy móc thiết bị được đầu tư đáp ứng yêu cầu phục vụ thi công các công trình và phát huy tác dụng trong hoạt động SXKD của các đơn vị.

d. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Việc thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị chủ yếu là do các công ty thành viên thực hiện theo nhu cầu của từng đơn vị. Tổng giá trị đầu tư mua sắm mới tài sản là máy móc thiết bị trong năm 2017 là 36,5 tỷ đồng, vượt 87% so với kế hoạch đề ra. Máy móc thiết bị được đầu tư đáp ứng yêu cầu phục vụ thi công cho các công trình và phát huy tác dụng trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

e. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18



f. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc ký kết

ST T	Đối tác	Loại sản phẩm	Trị giá hợp đồng (VNĐ)	Thời điểm ký	Thời gian thực hiện
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương	Đường dẫn nối cầu Hàn với quốc lộ 37	230.456.418.000	T6/2018	T6/2018 – T6/2020
2	Công ty cổ phần tập đoàn Phúc Sơn	Thi công các nhánh đường N1, N2, N3 – Nút giao thông Ngọc Hội TP Nha Trang	241.352.865.000	T6/2018	2018-2019
3	Công ty CP VINCOM RETAIL	Thi công 45 căn Shophouse – Dự án Vincom Móng Cái	26.066.861.294	T6/2018	2018-2019

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 11: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/ Giảm	6 tháng đầu năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.456.273.667.549	1.658.660.277.266	14%	1.677.790.288.158
2	Doanh thu thuần	1.515.924.472.218	1.151.524.271.359	18,99%	754.083.940.934
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-3.934.137.099	3.482.361.382	137,41%	9.883.695.191
4	Lợi nhuận khác	37.077.316.096	13.789.265.447	166,08%	2.111.674.925
5	Lợi nhuận trước thuế	33.143.178.997	17.271.626.829	-62,62%	11.995.370.116
6	Lợi nhuận sau thuế	21.031.345.393	9.795.572.087	-53,42%	8.163.448.984
7	Cổ tức	12%	8%	-4%	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2018

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017.

Trong năm 2017 các chỉ tiêu kế hoạch chính đều không đạt kế hoạch đề ra, trong đó tổng giá trị doanh thu hợp nhất chỉ đạt 88% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 57%. Nguyên nhân chính là do chi phí tài chính cao và công nợ khó đòi tăng nên đã làm giảm đáng kể lợi nhuận của công ty như Công trình Thủy điện Nậm Mực, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bắc Hà....

Cùng với sự khởi sắc của thị trường bất động sản và việc đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, 6 tháng đầu năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã có khởi sắc đáng kể. Việc ký kết hợp đồng BT đầu tư xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với quốc lộ 37 với UBND tỉnh Hải Dương, làm tiền đề cho dự án Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn sẽ là động lực phát triển lớn của công ty trong thời gian tới.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty vẫn được đánh giá rất cao và giữ một vị thế quan trọng trong Tổng công ty Xây dựng Phát triển Hạ tầng, điều này dựa trên các cơ sở:

- LICOGI 18 là một trong số ít công ty xây lắp của Tổng công ty Đầu tư phát triển Hạ Tầng có truyền thống, có đội ngũ công nhân kỹ thuật cao, đủ năng lực thi công các công trình trọng điểm, hiện đại nhất Việt Nam.
- Các sản phẩm xây lắp của Công ty trong các thời kỳ đều luôn đạt được yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và chất lượng được các đối tác, bạn hàng đánh giá cao. Công ty đã được nhà nước, Bộ xây dựng và Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Hạ tầng phong tặng nhiều danh hiệu vẻ vang về các công trình sản phẩm xây lắp.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành xây dựng 6 tháng đầu năm duy trì được mức tăng trưởng khá với tốc độ 7,93%, thấp hơn so với tốc độ tăng 8,8% của cùng kỳ năm 2016 và 8,5% của cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên triển vọng ngành 2018 xây dựng bất động sản được đánh giá là có xu hướng phát triển tốt. Thị trường xây dựng cơ sở hạ tầng được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ vào vốn FDI dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh. ngành Xây dựng trong năm 2018 kì vọng sẽ được hưởng lợi lớn từ vốn FDI sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ vào: Việt Nam vẫn là nước có chi phí nhân công thấp trong khu vực; và các ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ sau sự thành công của Hội nghị APEC. Một điểm đáng chú ý nữa là việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty trong đó có một phần không nhỏ dành cho bất động sản.

Đối với các doanh nghiệp xây dựng niềm yêt kỳ vọng vẫn ghi nhận mức tăng trưởng khả quan trong năm 2018, duy trì mức tăng trưởng 2 con số; tuy nhiên biên lợi nhuận đang trong chiều hướng giảm do cạnh tranh gay gắt trong phân khúc nhà ở cao cấp khiến các doanh nghiệp có xu hướng đẩy mạnh tỷ trọng vào phân khúc nhà ở trung cấp, bình dân và nhà xưởng công nghiệp có lợi nhuận biên gộp thấp hơn.

Theo dữ liệu thống kê từ Bloomberg, các doanh nghiệp Xây dựng tại Việt Nam đang được định giá tương đối hấp dẫn mức trung vị P/E và P/B của ngành lần lượt là = 6,5 và 1,7 so với mức 21,9 và 1,6 của khu vực. Theo dự báo của BMI, ngành xây dựng sẽ vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng thực trong năm 2018 đạt 9,63% và đạt mức bình quân khoảng 7,8% trong giai đoạn 2018-2021 chủ yếu nhờ vào tăng trưởng đầu tư của khối tư nhân và nước ngoài.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Chiến lược phát triển của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty, của ngành cũng như chính sách của Nhà nước. Cụ thể như sau:

Mục tiêu phát triển của Công ty:

- Đầu tư phát triển nhà ở xã hội, khu đô thị mới ở các tỉnh thành vệ tinh của Hà Nội như Hưng Yên và Vĩnh Phúc;
- Tham gia đầu tư hạ tầng khu công nghiệp cùng với các đối tác chiến lược.
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng hiện đại để nâng cao năng lực thiết bị đặc biệt để phục vụ thi công các công trình thủy điện.

Chiến lược phát triển

- Đa dạng hoá các ngành nghề, đa sở hữu trên cơ sở các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình thủy điện - nhiệt điện, các công trình giao thông đường bộ, cầu, cảng; Đầu tư kinh doanh bất động sản bao gồm: đầu tư nhà ở, khu đô thị mới,...; Sản xuất vật liệu xây dựng cung ứng cho thị trường.
- Tăng trưởng thông qua liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty với các đối thủ, xây dựng thương hiệu LICOGI-18 trở thành một thương hiệu thực sự mạnh trên thị trường.
- Không ngừng đổi mới công nghệ xây dựng, đầu tư trang thiết bị máy móc thi công thích hợp với quy trình sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, cạnh tranh về giá thành, phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty

10. Chính sách đối với người lao động**a. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty**

Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 30/06/2018 là 800 lao động.

Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	19	2,4%
2	Đại học	366	45,8%
3	Cao đẳng, trung cấp	78	9,8%
4	Sơ cấp, dạy nghề	337	42,0%
	Tổng số	800	100%

b. Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được công thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 09 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc, ISO 9001.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi

đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương, thưởng: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty hăng say làm việc. Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khoẻ.

11. Chính sách cổ tức

Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

	2016	2017	Dự kiến 2018
Tỷ lệ cổ tức (% Vốn điều lệ)	12%	8%	10%

Nguồn: Licogi 18

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định. Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Trong những năm vừa qua, do tập trung vào việc khắc phục những khó khăn nội tại và đầu tư mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông.

12. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).
- Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Thông tư số

53/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

- Vốn điều lệ, vốn kinh doanh tại thời điểm 30/6/2018
- Vốn điều lệ: 80.999.790.000 đồng
- Vốn kinh doanh: 1.677.297.373.019 đồng

Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.
 - Nhà cửa, vật kiến trúc 07 - 30 năm
 - Máy móc, thiết bị 05 - 10 năm
 - Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 - 10 năm
 - Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 - 07 năm
- Mức lương bình quân của công ty năm 2017 là: 5.500.000 đồng/người/tháng
- Hiện tại, ngoài khoản nghĩa vụ phải thanh toán thuế với cơ quan thuế tồn đọng từ các năm trước, Công ty không có các khoản nợ quá hạn, khả năng trả nợ ngân hàng của Công ty đang trong tình trạng kiểm soát tốt và đúng hạn.
- Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 13: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Thuế giá trị gia tăng	15.583.046.232	9.519.990.663	1.828.377.259
Thuế thu nhập DN	3.709.484.307	3.666.734.993	4.219.599.125
Thuế thu nhập cá nhân	294.991.556	172.905.172	263.121.212
Tổng cộng	19.587.522.095	13.359.630.828	6.311.097.596

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2018

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo Điều lệ Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính; quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi. Tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Bảng 14: Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.597.362.165	6.489.926.088	2.456.459.179
Quỹ đầu tư phát triển	33.210.589.160	34.043.972.009	34.043.972.009

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.657.273.492	13.797.670.631	13.797.670.631
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2018

- Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất:

Bảng 15 - Nợ phải trả trong các năm

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Nợ ngắn hạn	1.140.817.538.155	1.358.525.157.320	1.269.128.193.579
Nợ dài hạn	96.725.234.561	61.912.375.804	144.822.817.346
Tổng	1.237.542.772.716	1.420.437.533.124	1.413.951.010.925

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2018

- Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 16: Tình hình công nợ phải thu các năm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	%Tăng/ Giảm	30/06/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	922.831.746.896	951,036,361,472	3,06%	836.825.129.269
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	748.359.258.852	726.699.416.773	-2,89%	618.978.378.600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	66.490.745.723	123.451.727.506	85,67%	133.071.324.491
3. Phải thu ngắn hạn khác	107.981.742.321	100.885.217.193	-6,57%	141.114.646.768
Các khoản phải thu dài hạn	127.100.000	127.100.000	0%	931.243.555
Tổng cộng	922.958.846.896	951.163.461.472	3,05%	837.756.372.824

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2018

Bảng 17: Chi tiết công nợ phải trả các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	%Tăng/ Giảm	30/06/2018
NỢ PHẢI TRẢ	1.237.542.772.716	1.420.437.530.124	14,78%	1.413.951.010.925
I. Nợ ngắn hạn	1.140.817.538.155	1.358.525.157.320	19,08%	1.269.128.193.579
1. Phải trả người bán ngắn hạn	585.027.495.377	596.019.946.046	1,88%	578.571.433.662
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	67.631.708.181	192.916.749.590	185,25%	186.223.532.416
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	19.587.522.095	13.359.630.828	-31,80%	6.311.097.596
4. Phải trả người lao động	55.416.792.998	62.582.040.249	12,93%	44.997.129.026

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.750.057.249	5.028.142.229	5,85%	1.248.626.772
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	80.404.043	75.555.558	-6,03%	75.555.558
7. Phải trả ngắn hạn khác	50.537.116.077	76.998.326.997	52,36%	60.410.519.020
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	286.083.149.715	332.687.289.360	16,29%	301.574.105.985
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.657.273.492	13.126.176.714	-3,89%	13.797.670.631
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	58.046.018.928	65.731.299.749	13,24%	75.918.522.913
II. Nợ dài hạn	96.725.234.561	61.912.375.804	-35,99%	144.822.817.346
1. Phải trả dài hạn khác	260.000.000	379.566.400	45,99%	429.566.400
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	88.208.604.545	53.420.722.771	-39,44%	135.978.556.039
3. Dự phòng phải trả dài hạn	7.948.712.128	8.112.086.633	2,06%	8.414.694.907
4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	307.917.888	0	-100%	0

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2018

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: Làn

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,07	1,01
- Hệ số thanh toán nhanh =(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,84	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	84,98%	85,64%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	565,78%	596,26%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,64	3,3
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,06	0,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,39%	0.85%

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	9,62%	4,11%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	1,44%	0,59%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	-0,26%	0,30%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 của L18

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Trịnh Việt Dũng	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Đình Thủy	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Bùi Thanh Tuyên	Ủy viên Hội đồng quản trị

1. Ông	:	Đặng Văn Giang
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	14/09/1959
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	012845491
Ngày cấp, nơi cấp	:	20/03/2006 tại Hà Nội
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 18, KTT Đại học kiến trúc, ngõ 12, P. Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng – Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
Từ 5/1984 – 5/1986	:	Cán bộ kỹ thuật XNXD 102 – Công ty XD số 18
Từ 6/1986 – 12/1988	:	Đội trưởng đội thi công XNXD 102 – Công ty XD số 18
Từ 01/1989 – 2/1993	:	Phó giám đốc xí nghiệp XNXD 104 – Công ty XD số 18
Từ 03/1993 – 8/1993	:	Giám đốc xí nghiệp XNXD 101 – Công ty XD số 18
Từ 9/1993 – 9/1994	:	Trưởng phòng KTKT – Công ty xây dựng số 18

Từ 10/1994 – 12/1995	:	Phó giám đốc Công ty xây dựng số 18
Từ 1/1996 – 12/2005	:	Giám đốc Công ty xây dựng số 18
Từ 02/2006 – 8/2007	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Từ 09/2007 – Nay	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT Công ty BOT Quốc lộ 2
Số lượng CP nắm giữ	:	- Sở hữu cá nhân: 997.050 cổ phiếu L18 - Đại diện sở hữu: 910.000 cổ phiếu tại Công ty BOT QL2
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Đỗ Thị Hoan – Vợ: 303.750 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2. Ông	:	Nguyễn Anh Dũng
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	18/01/1979
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	012900000
Ngày cấp, nơi cấp	:	13/10/2006 tại Hà Nội
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Phòng 808, chung cư Phú Gia Residence, số 3, đường Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế - Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	:	

Từ 2000 – 2004	:	Kế toán viên tại phòng kế toán Công ty Licogi 13
Từ 2004 – 2009	:	Phó kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Licogi 13
Từ 2009 – 2017	:	Phó kế toán trưởng tại Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng LICOGI - CTCP
Từ T10/2017-Nay	:	Kế toán trưởng Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng LICOGI - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Số lượng CP nắm giữ	:	1.022.500 cổ phiếu. Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 15.000 cổ phiếu L18 - Đại diện sở hữu: 1.518.750 cổ phiếu L18
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

3. Ông	:	Trịnh Việt Dũng
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	15/02/1958
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	012275667
Ngày cấp, nơi cấp	:	26/6/2013 tại Hà Nội
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 9, Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Tiến sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác	:	

Từ 1974 – 1980	:	Đại học Bách khoa Hà Nội
Từ 1984 – 1987	:	Viện Kỹ thuật nhiệt đới – Viện KHCN Việt Nam
Từ 1988 – 2009	:	Chủ tịch Hội doanh nghiệp Việt Nam tại CH Séc
Từ 2009 – 2010	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển HT Vĩnh Phúc
Từ 2010 – 2013	:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Phát triển HT Vĩnh Phúc
Từ 11/2013 – Nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển HT Vĩnh Phúc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Số lượng CP nắm giữ	:	1.223.850 cổ phiếu. Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu - Đại diện sở hữu: 1.223.850 cổ phiếu L18.
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

4. Ông	:	Nguyễn Đình Thủy
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	25/07/1961
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	012532257
Ngày cấp, nơi cấp	:	27/03/2014 tại Hà Nội
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 12, ngách 14, ngõ 106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác		
Từ 1981 – 1988	:	Cán bộ kỹ thuật XNXD 105 – Công ty XD số 18
Từ 1989 – 1993	:	Bí thư đoàn thanh niên Công ty XD số 18
Từ 1994 – 1998	:	Phó Giám đốc XNXD 110 – Công ty XD số 18
Từ 1998 – 6/2000	:	Giám đốc XNXD 110 – Công ty XD số 18
Từ 7/2000 – 6/2007	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty xây dựng số 18 tại Quảng Ninh
Từ 7/2007 – Nay	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1
Số lượng CP nắm giữ	:	395.850 cổ phiếu . Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 395.850 cổ phiếu L18 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Nguyễn Thị Thúy – Vợ: 342.900 cổ phiếu L18
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
5. Ông	:	Bùi Thanh Tuyên
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	13/01/1972
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	012514220
Ngày cấp, nơi cấp	:	Cấp ngày 23/3/2006 Tại: CA Hà Nội
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	278, Đ.Chiến Thắng, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ

Quá trình công tác		
Từ 5/1990 - 3/1995	:	Nhân viên Xí nghiệp Quản lý đường bộ - Sở GTVT Hải Dương
Từ 3/1995 - 12/1996	:	Nhân viên Công ty quản lý cầu phà - Phân khu Quản lý đường bộ 2 Bộ GTVT
Từ 1/1997 - 10/1997	:	Kỹ thuật tại Công ty Licogi 19 - Tổng Licogi
Từ 11/1997 - 1/1999	:	Kỹ thuật tại Xí nghiệp 102 - Công ty xây dựng số 18
Từ 2000 - 2005	:	Đội trưởng đội xây dựng tại Xí nghiệp 102 - Công ty xây dựng số 18
Từ 1/2006 - 6/2007	:	Đội trưởng đội thi công tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Từ 7/2007 - Nay	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường số 18.6
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty CP đầu tư và XD cầu đường số 18.6
Số lượng CP nắm giữ	:	116.019 cổ phiếu L18
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Vợ: Nguyễn Thị Kim Xinh – 50.354 CP L18
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

13.2. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Giang	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18
2	Nguyễn Long Điền	Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18
3	Đào Đức Tài	Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18

1. Ông : **Đặng Văn Giang (SYLL đã nêu ở trên)**

2. Ông	:	Nguyễn Long Điền
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	16/06/1961
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	012859990
Ngày cấp, nơi cấp	:	05/04/2006
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 121 (nay là số 7), Tổ 12 (nay là tổ 10), phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác		
Từ 1983 – 1988	:	Cán bộ KH – KTTC tại Xí nghiệp Cơ giới – CTXD số 18
Từ 1988 – 1996	:	Trưởng phòng KH – KTTC tại Xí nghiệp Cơ giới – CTXD số 18
Từ 1996 – 2002	:	Phó Trưởng phòng KT – KT Công ty Xây dựng số 18
Từ 2002 – 2007	:	Trưởng phòng KT – KT Công ty Xây dựng số 18
Từ 2007 – Nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Số lượng CP nắm giữ	:	75.000 cổ phiếu L18. Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 75.000 cổ phiếu L18 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
---------------------------	---	-------

3. Ông	:	Đào Đức Tài
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	11/03/1978
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	030078000312
Ngày cấp, nơi cấp	:	28/8/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 36, trạm 102, ngõ 8, Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác		
Từ 2002 – 2007	:	Nhân viên phòng Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Công ty Xây dựng số 18
Từ 2007 – 2016	:	Trưởng phòng Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Công ty Xây dựng số 18
Từ 1/7/2016 – Nay	:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Dự án đầu tư
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Dự án đầu tư
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Số lượng CP L18 nắm giữ	:	45.000 cổ phiếu. Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 45.000 cổ phiếu - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Đào Văn Nội – Bó đê: 31.500 cổ phiếu L18
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
---------------------------	---	-------

13.3 Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Công Phách	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên Ban kiểm soát
3	Thân Thị Len	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

1. Ông	:	Bùi Công Phách
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	13/05/1958
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	150120741
Ngày cấp, nơi cấp	:	18/10/2010 tại Thái Bình
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Khu tập thể cán bộ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18.3, Thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp kế toán
Quá trình công tác		
Từ 1978 – 1980	:	SV Trường Trung cấp kế toán tài chính II – Bộ Tài chính
Từ 1981 – 1990	:	Kế toán viên Xí nghiệp cung ứng vận tải – Công ty Xây dựng số 18
Từ 1991 – 9/1993	:	Trưởng phòng tài vụ Xí nghiệp cung ứng vận tải – Công ty Xây dựng số 18
Từ 10/1993 – 9/2002	:	Trưởng phòng tài vụ Xí nghiệp Xây dựng – Công ty Xây dựng số 18
Từ 10/2002 – 7/2007	:	Trưởng phòng tài vụ Chi nhánh Công ty Xây dựng số 18 tại Hưng Yên
Từ 8/2007 – 12/2012	:	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18.3
Từ 1/2013 – 5/2018	:	Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18.3
Từ 4/2018 - nay	:	Trưởng ban kiểm soát L18
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	:	Trưởng ban kiểm soát

chức phát hành	:	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Số lượng CP L18 đang nắm giữ	:	11.250 cổ phiếu. Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 11.250 cổ phiếu - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2. Bà	:	Thân Thị Len
Giới tính	:	Nữ
Ngày sinh	:	20 tháng 07 năm 1956
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	142575768
Ngày cấp, nơi cấp	:	14/3/2009 tại Hải Dương
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	P.601, số 28/120, đường Kim Giang, phường Đại kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp kế toán
Quá trình công tác		
Từ 1981 – 1993	:	Kế toán TSCĐ, kế toán tổng hợp - Xí nghiệp cung ứng vận tải – Công ty xây dựng số 18
Từ 8/1993 – 8/2011	:	Kế toán công nợ, kế toán tổng hợp - Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18
Từ 9/2011 – 3/2012	:	Kế toán tổng hợp - Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18
Từ 4/2012 – 3/2016	:	Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát - Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Số lượng CP nắm giữ	:	0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2. Bà	:	Nguyễn Ngọc Lan
Giới tính	:	Nữ
Ngày sinh	:	18/10/1984
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	013265231
Ngày cấp, nơi cấp	:	Cấp ngày 15/1/2010 Tại:CA Hà Nội.
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Ngõ 466/71 Ngõ Gia Tự, Tổ 15, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP.Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác		
Từ 2006-2007	:	Chuyên viên phòng giao dịch Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long
Từ 2007-2008	:	Chuyên viên phòng giao dịch và dịch vụ chứng khoán Công ty Cổ phần Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC) – CN Hà Nội
Từ 2008-2011	:	Chuyên viên cao cấp Tư vấn Tài chính doanh nghiệp – Phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty Cổ phần chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC) – CN Hà Nội
Từ 2011-2013	:	Phó phòng – Phòng phân tích chính sách và đối thủ cạnh tranh - Trung tâm Phân tích và Quản trị chiến lược

	:	Techcombank Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Techcombank (TCB)
Từ 2013-Nay	:	Chuyên gia – Phòng Chiến lược – Văn phòng HĐQT MB Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB)
Từ 2012-Nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc Chuyên gia Phòng Chiến lược – Văn phòng HĐQT MB
Số lượng CP L18 nắm giữ	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

13.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lưu Bá Thái	Kế toán trưởng

1. Ông	:	Lưu Bá Thái
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	26/11/1978
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	142741732
Ngày cấp, nơi cấp	:	CA Hải Dương cấp ngày 22/5/2010
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 3, phố Trần Thủ Độ, phường Trần Phú, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác		
Từ năm 2001 đến 2004	:	Kế toán tổng hợp tại Công ty cổ phần sáng tạo mốt JASMINE – Hải Dương
Từ 2004 đến 2007	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần du lịch ASEAN Hạ Long – Quảng Ninh
Từ 2007 đến T3/2008	:	Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần ĐT&XD số 18
Từ 2008 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần ĐT&XD số 18
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	:	Kế toán trưởng, Phụ trách Công bộ thông tin
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Số lượng CP nắm giữ cá nhân	:	8.625 cổ phần L18
Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Vợ Vũ Thị Tuyết: 4.500 cổ phiếu L18
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty (nếu có)	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

14. Tài sản**Bảng 19: Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2016**

15. Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	312.065.021.202	170.231.916.880	141.833.104.322
Tài sản cố định thuê tài chính	1.986.673.818	-	1.986.673.818
Tài sản cố định vô hình	2.158.958.406	500.000.000	1.658.958.406
Tổng cộng	316.210.653.426	170.731.916.880	145.478.736.546

16. Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2016

Bảng 20: Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	346.887.125.506	195.186.092.938	151.701.032.568
Tài sản cố định thuê tài chính	6.680.273.818	870.954.723	5.809.319.095
Tài sản cố định vô hình	2.023.094.657	500.000.000	1.523.094.657
Tổng cộng	355.590.493.981	196.557.047.661	159.033.446.320

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017

Bảng 19: Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 30/06/2018

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	355.304.905.043	209.385.155.420	145.919.749.623
Tài sản cố định thuê tài chính	7.998.455.636	1.716.533.091	6.281.922.545
Tài sản cố định vô hình	1.949.023.168	500.000.000	1.449.023.168
Tổng cộng	365.252.383.847	211.601.688.511	153.650.695.336

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2018

17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**Bảng 20: Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2018**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng giảm so với 2017
Doanh thu thuần	1.630,0	23%
Lợi nhuận trước thuế	43,8	42,67%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/DTT	2,68%	0,31%
Cổ tức	10%	2%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2018: Các giải pháp thực hiện

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi và khó khăn trong năm 2018 có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời xác định yếu tố nội tại về tài chính, nguồn nhân lực của Công ty, Hội đồng quản trị xác định những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Tăng cường tiếp thị và tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu và công tác đấu thầu để đạt được kết quả tốt nhất.
 - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo phù hợp
 - Tổ chức thi công tốt tại các công trình lớn đang thi công dở dang, có yêu cầu cấp bách về tiến độ thi công. Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, kiểm soát chi phí quản lý trực tiếp nhằm tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả SXKD.
 - Bộ phận đầu tư phải chủ động kiểm tra, rà soát lại quy trình thực hiện đầu tư dự án, tính toán và đánh giá hiệu quả dự án trên cơ sở chuyên môn để có những đề xuất hoặc kiến nghị kịp thời với Hội đồng quản trị trong việc đầu tư hoặc chuyển giao dự án. Tăng cường công tác tiếp thị, bán hàng đối với dự án nhà ở xã hội ở Hải Dương, hoàn thiện các thủ tục ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các thủ tục cần thiết khác.
 - Tập trung hoàn thiện và trình duyệt quy hoạch dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn - Hải Dương, ký được hợp đồng BT đường nối cầu Hàn ra quốc lộ 138.

- Duy trì tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ là 51% vốn điều lệ các công ty con. Thực hiện ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Công ty mẹ tại các đơn vị thành viên và giới thiệu đại diện tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của các đơn vị thành viên.

18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng số 18.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

21. Thông tin về các khoản phải thu đối tượng khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2018 đã được soát xét

Đối với khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tính đến 30/6/2018 tương đương với 618.978.378.600 đồng, công ty đã thuyết minh chi tiết các khoản phải thu chính theo quy định.

Đối với khoản phải thu các đối tượng khác tương đương với 397.725.948.521 đồng, do từng khoản phải thu này có giá trị dưới 10% so với tổng số Phải thu ngắn hạn khách hàng nên công ty không thực hiện thuyết minh vào báo cáo tài chính soát xét 6 tháng 2018.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu :** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 4.400.000 cổ phiếu, là loại cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng. Tỷ lệ chào bán: 54,3211% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được quyền mua thêm 54,3211 cổ phiếu phát hành thêm)
4. **Giá chào bán dự kiến:** Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. **Phương pháp tính giá**

Nguyên tắc xác định giá phát hành: *Giá tham chiếu bình quân 15 phiên giao dịch gần nhất (từ 12/07/2018 – 01/08/2018) của cổ phiếu L18 là 9.000 đồng/cổ phiếu.*

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu đúng bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong Quý III – Quý IV/2018 ngay sau khi có chấp thuận của UBCKNN, cụ thể:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán CP ra công chúng của UBCKNN	D
2	Công bố thông tin theo quy định và thông báo chốt danh sách cổ đông nhận quyền mua	D+1 đến D+7
3	TT lưu ký chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua CP	D+20
5	Chuyển nhượng quyền mua	D+20 đến D+40
6	Đăng ký nộp tiền mua cổ phần	D+20 đến D+50
7	Thực hiện bán và xử lý đối với số CP mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D+50 đến D+60
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	D+60 đến D+70
9	HNX chấp thuận niêm yết bổ sung và chính thức giao dịch cổ phiếu trên HNX	D+70 đến D+80

Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thủ lý và xét duyệt hồ sơ của cơ quan chức năng

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông với TTLKCKVN để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn thành viên chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu lý cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đăng ký mua cổ phiếu: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu tại trụ sở Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không có

9. Phương thức thực hiện quyền

- *Đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu*

Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 tại ngày chốt danh sách để chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Tỷ lệ chào bán: 54,3211%. Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu 100 cổ phần sẽ được 54,3211 quyền mua, 01 quyền mua thì sẽ được mua 01 cổ phần mới. Số quyền mua được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- *Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phiếu*

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được quyền thực hiện quyền mua cổ phần phát hành mới này hoặc các nhà đầu tư và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông

10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (Nếu có).

- Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần cổ phiếu dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Đối với việc xử lý cổ phiếu không bán hết do cổ đông không thực hiện quyền, Công ty cam kết thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ

sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

- Trong trường hợp số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) được chào bán cho một tổ chức hoặc cá nhân xác định chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ, danh sách nhà đầu tư được chào bán này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Cổ phiếu L18 đã hiện đang giao dịch tại thị trường HNX, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”

Vậy, căn cứ quy định của Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 49%. Theo danh sách cổ đông gần nhất ngày của công ty, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 11.750 cổ phiếu tương ứng với 0,22% vốn điều lệ. Công ty cam kết việc phân phối cổ phiếu của đợt phát hành tăng vốn năm 2017 không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Đối với cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành..

13. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm các loại:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)
- Thuế giá trị gia tăng (10%)
- Thuế Môn bài, Thuế nhà đất...

Thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán:

Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng cổ phiếu: theo quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- Thu nhập từ cổ tức: Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ tức, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN 2008 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 46112 0000 13253

- Chủ tài khoản: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18

- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bắc Hải Dương

15. Các cam kết liên quan đến đợt phát hành

Công ty cam kết phân phối cổ phiếu phát hành phù hợp với Quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp 2014.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

❖ Ngày 15/6/2018, Công ty cùng liên danh nhà đầu tư bao gồm Công ty mẹ Licogi 18 và 2 Công ty cổ phần Licogi 18.1 và Licogi 18.6 đã ký kết với Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương Hợp đồng Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với Quốc lộ theo hình thức hợp đồng BT, để khai thác hiệu quả công trình cầu Hàn, giải quyết nhu cầu giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và không gian phát triển xung quanh; Liên danh nhà đầu tư sẽ được thanh toán cho dự án BT bằng mặt bằng đất khoảng 85,25ha/93,24ha phân khu 1 tại xã Thượng Đạt và xã Minh Tân tỉnh Hải Dương để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn (giai đoạn 1). Dự án BT nằm trên địa bàn các 5 xã thuộc huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương, được UBND tỉnh phê duyệt với tổng mức đầu tư là **230.456.418.000** đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	111.312.200.000 đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB, TĐC:	71.822.980.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	2.677.200.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	7.272.441.000 đồng;
- Chi phí khác:	10.403.779.000 đồng;
- Dự phòng:	13.166.562.000 đồng;
- Lãi vay	13.801.256.000 đồng.

❖ Dự án được thực hiện với thời hạn và tiến độ dự kiến như sau:

- Tiến độ giải phóng mặt bằng	
+ Đợt 1 (đoạn từ Km4+485 - Km6+500)	01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng BT
+ Đợt 2 (đoạn từ Km6+500-Km10+760,83)	04 tháng kể từ ngày ký hợp đồng BT
- Tiến độ thực hiện thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn nhà thầu:	03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng BT
- Tiến độ thi công xây dựng	24 tháng kể từ ngày được bàn giao mặt bằng đợt 1

Hiện tại Công ty đã hoàn tất việc đền bù giải phóng mặt bằng đợt 1 theo các quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 21/6/2018, quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 22/6/2018, quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 với tổng số tiền 12.675.933.640 đồng và chuẩn bị tài chính cho giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng đợt 2.

Để đảm bảo tính chủ động trong việc điều phối vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm bị động do phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng, đặc biệt đối là đối với nguồn vốn để phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng, Công ty thực hiện huy động thêm vốn của các cổ đông, bổ sung một phần vốn lưu động cần có để triển khai dự án, tập trung nguồn lực cho sự phát triển của công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 44.000.000.000 đồng (*Bốn mươi bốn tỷ đồng*) của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để bổ sung vốn thực hiện Hợp đồng xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với Quốc lộ 37 theo hình thức hợp đồng BT, cụ thể như sau:

Mục đích	Số tiền dự kiến
Đền bù giải phóng mặt bằng đợt 2	21.000.000.000 VNĐ
Chi phí xây dựng đường	23.000.000.000 VNĐ
Tổng cộng	44.000.000.000 VNĐ

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT phải có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của Ngân hàng để đảm bảo tiến độ dự án đã cam kết với chủ đầu tư.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****Công ty TNHH kiểm toán CPA Vietnam**

Địa điểm: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội

Điện thoại: (8424)- 37832121 Fax: (8424)-37832122

TỔ CHỨC TƯ VẤN***CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ***

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3934 3888 Fax: 024 3934 3999

Website: www.psi.vn**IX. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
3. Phụ lục III: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
4. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017, Báo cáo tài chính kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2018

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Th.S: Đặng Văn Giang

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thanh
Bên công phát

[Signature]
Luu Ba' Thau'

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Hương